

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 07-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Nguyễn Thanh Huy;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh;**

Bà **Đinh Thị Phương Lan.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 18/10/2003 tại tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn N và bà Viên Thị T; Anh chị em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 03/7/2024, bị can bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” với tổng số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC. Bị can đã chấp hành xong vào ngày 12/7/2024 (Chưa xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Phước H, sinh ngày 10/9/2009. Địa chỉ: Số H, tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người giám hộ: Chị Huỳnh Thị K1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số H, tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Bà Viên Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số H, tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số H, tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Viên Huỳnh V1, sinh năm 2004. Địa chỉ: Tổ B, khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. Anh Danh H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/9/2024, Nguyễn Văn K gọi cho Trịnh Phước H, sinh ngày 10/9/2009 (em họ của K) qua ứng dụng messenger kêu H sang nhà K. Khi H đến, K đưa cho H 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nhờ H đi mua ma túy, H gọi điện cho Nguyễn Duy B và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68AA-030.93 để gặp B mua ma túy. Bãng bán cho H một đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy về đưa cho K. K để đoạn ống hút trên vào trong túi quần đang mặc cất giấu.

K tiếp tục gọi điện thoại cho Viên Huỳnh V1 (em họ của K) để rủ V1 và H đến nhà bạn của K tên Danh Lâm P (H2), ngụ tổ B, khu phố S, thị trấn S, huyện H để chơi. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68D1-619.74 chở V1 và H đến nhà H3, thấy nhà đóng cửa, nên K chở V1 và H đi về. Do cả ba không đội mũ bảo hiểm, nên bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn S yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước của K đang mặc có 01 đoạn ống hút chứa ma túy; kiểm tra trong cốp xe của K tạm giữ 02 hộp quẹt ga, 01 ống thủy tinh

trong suốt (nỏ), 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được gắn vào vỏ nắp chai màu trắng.

Quá trình điều tra K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó vào ngày 08/9/2024 và ngày 11/9/2024, H đã hai lần mua ma túy của B mỗi lần 200.000 đồng mang về sử dụng cùng K tại bãi đất trống gần nhà K; ma túy và dụng cụ sử dụng đều do H cung cấp.

* Tại Kết luận giám định số: 988/KL-KTHS ngày 21/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh K kết luận:

Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1259 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1012/2024. Bên trong phong bì gồm 01 gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1081 gam (đựng trong 01 gói nylon).

2. 02 (hai) hột quẹt.

3. 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ của Trịnh Phước H: 01 (một) điện thoại di động Oppo F7 màu xanh đen, bị nứt màn hình đã qua sử dụng.

Các đồ vật từ 01 đến mục 3 và 01 (một) điện thoại di động Oppo F7 màu xanh đen, bị nứt màn hình đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Nguyễn Văn V: 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-619.74 màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Vario (Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 917/QĐ-CSĐT ngày 15/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H).

Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng do chưa đủ định lượng để xử lý Nguyễn Văn K về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không khởi tố.

Đối với Trịnh Phước H đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn K vào ngày 08/9/2024 và ngày 11/9/2024, mua ma túy giùm cho K vào ngày 13/9/2024. Hành vi của H có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên ở thời điểm phạm tội H được 15 tuổi 03 ngày, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 10/12/2024 Ủy ban nhân dân thị trấn S đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-XPTT về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với H.

Đối với Nguyễn Duy B là người đã bán ma túy cho Trịnh Phước H vào các ngày 08/9/2024, 11/9/2024 và 13/9/2024 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố, tạm giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định khởi tố bị can số 214/QĐ-CSMT và Lệnh tạm giam số 877/LTG-CSMT cùng ngày 24/10/2024.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn K, sinh ngày 18/10/2003 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 13/9/2024 tại tổ B, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, qua công tác tuần tra kiểm soát Công an thị trấn S đã bắt quả tang Nguyễn Văn K, sinh ngày 18/10/2003 đã có hành vi tàng trữ 0,1259 gam ma túy, loại Methamphetamine được cất giấu trong túi quần bên phải, phía trước của K đang mặc nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1012/2024. Bên trong phong bì gồm 01 gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1081 gam (đựng trong 01 gói nylon).

2. 02 (hai) hột quẹt.

3. 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo F7 màu xanh đen, bị nứt màn hình đã qua sử dụng của Trịnh Phước H.

Các đồ vật nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024.

Ghi nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 917/QĐ-CSĐT ngày 15/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, cư trú khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang: 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-619.74 màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Varío.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 tại tổ B, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,1259 gam Methamphetamine, được cất giấu trong túi quần bên phải, phía trước của K đang mặc, nhằm mục đích sử dụng.

Xét việc khai nhận này của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh K về số chất bột màu trắng được thu của Nguyễn Văn K là Methamphetamine.

Với hành vi tàng trữ 0,1259 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội, tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy, mà vẫn mua Methamphetamine phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần quyết định cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương ứng với hành vi, mức độ vi phạm của mình, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K có tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo đối tượng nghiện, mua ma túy về để phục vụ cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1012/2024. Bên trong phong bì gồm 01 gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1081 gam (đựng trong 01 gói nylon).

2. 02 (hai) hột quẹt.

3. 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo F7 màu xanh đen, bị nứt màn hình đã qua sử dụng của Trịnh Phước H.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024).

Ghi nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 917/QĐ-CSĐT ngày 15/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, cư trú khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang: 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-619.74 màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Vario.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng do chưa đủ định lượng để xử lý Nguyễn Văn K về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không khởi tố, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với Trịnh Phước H đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn K vào ngày 08/9/2024 và ngày 11/9/2024, mua ma túy giùm cho K vào ngày 13/9/2024. Hành vi của H có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tuy nhiên ở thời điểm phạm tội H được 15 tuổi 03 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 10/12/2024 Ủy ban nhân dân thị trấn S đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-XPTT về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với H.

Đối với Nguyễn Duy B là người đã bán ma túy cho Trịnh Phước H vào các ngày 08/9/2024, 11/9/2024 và 13/9/2024 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố, tạm giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định khởi tố bị can số 214/QĐ-CSMT và Lệnh tạm giam số 877/LTG-CSMT cùng ngày 24/10/2024.

[10] Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án và xử lý vật chứng đề nghị là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 15 (mười lăm) tháng tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 1012/2024. Bên trong phong bì gồm 01 gói nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1081 gam (đựng trong 01 gói nylon).

2. 02 (hai) hột quẹt.

3. 01 (một) ống thủy tinh trong suốt (nỏ sử dụng ma túy), 01 (một) cái ống hút nhựa màu xanh được gắn vào một vỏ nắp chai màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo F7 màu xanh đen, bị nứt màn hình đã qua sử dụng của Trịnh Phước H.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024).

Ghi nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 917/QĐ-CSĐT ngày 15/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, cư trú khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang: 01 (một) xe mô tô biển số 68D1-619.74 màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, loại Vario.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/02/2025). Đối với những người không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND huyện Hòn Đất (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA huyện Hòn Đất (1)
- Cơ quan điều tra huyện Hòn Đất (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Nguyễn Thanh Huy